

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D

Số công bố: 0011/PCBMB-GL

Ngày công bố: 20/04/2022

1. Tên cơ sở mua bán: **CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ CHÂU THANH**
2. Địa chỉ: 40/2 Phù Đồng, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
4. Số văn bản của cơ sở: 042022/CT Ngày 04/4/2022.
5. Thành phần hồ sơ:

1.	Văn bản công bố đủ điều kiện mua bán	X
2.	Bản kê khai nhân sự	X
3.	Hồ sơ về kho tàng bảo quản trang thiết bị y tế	X
4.	Hồ sơ về phương tiện vận chuyển trang thiết bị y tế	X

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

Số: 042022/CT

Gia Lai., ngày 04 tháng 04 năm 2022

VĂN BẢN CÔNG BỐ

Đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D

Kính gửi: Sở y tế Gia Lai

1. Tên cơ sở: Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế Châu Thanh

Mã số thuế: 5901047041

Địa chỉ: 40/2 Phù Đồng- Phường Phù Đồng-TP Pleiku-Gia Lai

Văn phòng giao dịch (nếu có): 44 Lương Thanh-P Hoa Lư-TP Pleiku-Gia Lai

2. Người đại diện hợp pháp của cơ sở:

Họ và tên: Châu Thanh Dũng

Số CMND/Định danh/Hộ chiếu: 230699850 ngày cấp:12/12/2012 nơi cấp: Công An Tỉnh Gia Lai

Điện thoại cố định: Điện thoại di động: 0987152503

3. Cán bộ kỹ thuật của cơ sở mua bán⁴:

Họ và tên: Châu Thanh Dũng

Số CMND/Định danh/Hộ chiếu: 230699850 ngày cấp:12/12/2012 nơi cấp: Công An Tỉnh Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Đại học

4. Danh mục trang thiết bị y tế do cơ sở thực hiện mua bán:

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA
I	Hóa chất sinh hóa tự động
1	Albumin
2	α -Amylase
3	ALT/GPT
4	AST/GOT
5	GGT
6	Direct Bilirubin
7	Total Bilirubin
8	Calcium Arsenazo
9	Creatinine
10	CK-MB
11	CK

12	Cholesterol
13	Glucose
14	Total Protein
15	Triglyceride
16	Urea UV
17	Uric Acid
18	HDL
19	Protein Standard
20	Fe
21	Cholinesterase
22	Lactate
23	Ferritin Calibrator
24	CK-MB Calibrator
25	Ferritin
26	Transferrin
27	LDH L-P
28	Alcohol (Ethanol)
29	Control Serum 1
30	Control Serum 2
31	Medical
32	CRP Latex
33	RF Latex
34	CRP Latex Calibrator
35	RF Latex Calibrator
36	Wash Solution
37	ISE Reference
38	ISE Buffer
39	ISE Mid Standard
40	ISE High Serum Standard
41	ISE Low Serum Standard
42	HbA1c
43	HbA1c (Denaturant)
44	HbA1c Calibrator
45	HbA1c Control
46	Calibrator
47	Control Level 1
48	Control Level 2
49	CRP
50	ASLO
51	RF
52	ALT/GPT 330
53	AST/GOT 330
54	CREA 275
55	CHOL 440
56	TG 440
57	CA 120

58	UREA 275
59	GLU 440
60	GGT 110
61	UA 440
62	AMY 110
63	Randox QC HUM ASY CONTROL
64	Randox QC CALIBRATOR
65	Chuẩn sinh hóa ERBA NORM (QC giá trị trung bình)
II	Hóa chất cho máy Elisa
66	T3
67	T4
68	TSH
69	Ascaris Antibody Assay(giun đũa)
70	E.Histolitica Antibody Assay(Amib)
71	Fasciola Antibody Assay(sán lá gan)
72	Strong Antibody Assay(giun lươn)
73	Teania Solium Antibody Assay (sán giải heo)
74	Toxocara Antibody Assay (giun đũa chó)
III	Hóa chất cho máy huyết học
75	Cleanac
76	Cleanac 3
77	Hemolynac 3N
78	Isotonac 3
79	MEK-3DN
80	MEK-3DH
81	Cleanac 710
82	Cleanac 810
83	Hemolynac 310
84	Hemolynac 510
85	MEK-5DN
86	MEK-CAL
87	Lytic-PKL L21
88	Diluent-PKL D31
89	Detergent-PKL D41
90	ABX Minidil LMG
91	ABX Cleaner
92	ABX Minilyse LMG
93	ABX Minoclair
94	Stromatolyser - 4DL
95	Stromatolyser - 4DS
96	Sulfolyser (SLS-220A)
97	Cell clean CL - 50
98	CellPack (PK -30L)
99	E-Check Level 2(XS)
100	PocketChemA1c HbA1c Test Kit
101	Dầu soi kính

102	Lazarus
103	Marcano
104	Giemsa mẹ
105	M-30E E-Z cleanser
106	M-30CFL LYSE
107	M-30D-DILUENT
108	M-30 RINSE
IV	Hóa chất đông máu Codata
109	Micro cuvette + mixer in bag
110	LABitec PT -R
111	LABitec aPTT
112	LABitec Fibrinogen kit, Thrombine lyophilized + Buffer + Koalin Suspension
113	LABitec Calcium Chloride (0.025M)
114	LABitec Control Plasma 1 - Normal
115	LABitec Control Plasma 2 - Abnormal
116	LABitec Standard Plasma
V	Sinh Phẩm ,Miễn dịch
117	Test Syphylic
118	SD Bioline HIV ½ 3.0
119	Determine HIV 1/2
120	Vikia HIV 1/2
121	Test thử nước tiểu
122	Test nhanh chẩn đoán viêm dạ dày (H.Pylori)
123	Test nhanh phát hiện HIV 1/2 3.0
124	Test nhanh chẩn đoán và phân biệt chủng sốt rét Pf và PV (Malaria Ag P.f/Pv)
125	Test thử đường huyết (Code free)
126	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg) 5mm
127	Test nhanh phát hiện máu trong phân (FOB)
128	Test nhanh chẩn đoán Morphin 1 chân
129	Test thử ma túy 4 chân
130	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên sốt xuất huyết (Dengue NS1)
131	Test nhanh chẩn đoán kháng thể IgG và IgM kháng virus Dengue
132	Test nhanh chẩn đoán thai (HCG)
133	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C
134	Test nhanh chẩn đoán bệnh Lao (TB)
135	Test nhanh chẩn đoán HP trong phân (H.Pylori)
136	Pylori test
137	Test mao mạch (Đường Huyết)
138	Trang thiết bị y tế dùng trong quá trình lấy mẫu bệnh phẩm: kim lấy máu, ống chứa mẫu, que lấy bệnh phẩm...
139	Test nhanh covid
140	Các loại test nhanh khác loại B,C,D
VI	Hóa chất khác
141	Anti A 10ml
142	Anti AB 10ml
143	Anti B 10ml

144	Anti D 10ml
145	Thuốc nhuộm Gram
146	Giêm sa
147	Khoanh giấy Gentamicin
148	Khoanh giấy Metronidazole
149	Khoanh giấy Bacitracin
150	Khoanh giấy Optochin
151	Khoanh giấy Oxidase
152	Khoanh giấy Ofloxacin
153	Khoanh giấy Cefotaxime
154	Khoanh giấy Amoxicillin
155	Khoanh giấy Ciprofloxacin
156	Khoanh giấy Cephalixin
157	Khoanh giấy Cefuroxime
158	Khoanh giấy Erythromycin
159	Khoanh giấy Doxycycline
160	Khoanh giấy Azithromycin
161	Khoanh giấy Levofloxacin
162	Dung dịch KOH 10%
163	Thuốc thử đỏ Methyl
164	Thuốc thử Kovac' indole
165	RIQAS Monthly General Clinical Chemistry (Chương trình Ngoại kiểm sinh hóa)
166	Bovine Serum Albumin (huyết thanh coombs)
167	Môi trường vận chuyển Virus
168	Môi trường Vận chuyển Stuart Amies
169	Dung dịch khử khuẩn nhanh bề mặt chai xịt (Meliseptol Rapid)
170	Lipase
171	Oxy già 3% (H ₂ O ₂)
172	Giấy thử PH
173	Chỉ thị hóa học tiết trùng hơi nước dùng cho đồ vải
174	Chỉ thị nhiệt tiết trùng khô
175	Cidex thường 14 ngày
176	Cidex Zyme
177	Cloramin B
178	Cidex OPA
179	Thuốc rửa phim X-Quang bằng tay
180	Thuốc rửa phim X-Quang bằng máy
VII	Bông băng gạc
181	Bông y tế (Bông hút nước)
182	Băng dính lụa (Urgo) 2,5cmx5m
183	Băng dính cá nhân (Urgo)
184	Băng keo dán sườn
185	Băng keo hấp nhiệt trong y tế

186	Băng Cuộn
187	Băng Thun
188	Bột Bó 6In
189	Bột bó 4In
190	Gạc y tế mét
191	Gạc vaselin đắp bông
192	Gạc PTOB đã tiệt trùng có cản quang
193	Gạc miếng dùng trong phòng mổ
194	Gạc miếng dùng thay vết thương
195	Mecrocel
196	Gạc nội soi ổ bụng có cản quang
VIII	Bơm kim tiêm - kim luồn
197	Kim gây tê nha khoa
198	Bơm tiêm nhựa 1ml
199	Bơm tiêm nhựa 3ml
200	Bơm tiêm nhựa 5ml
201	Bơm tiêm nhựa 10ml
202	Bơm tiêm nhựa 20ml
203	Bơm tiêm nhựa 50ml (cho ăn)
204	Bơm tiêm nhựa 50ml (tiêm)
205	Bơm hút điều hòa kinh nguyệt
206	Kim lấy thuốc
207	Kim cánh bướm
208	Kim gây tê (chọc dò) tùy sống tùy sống
209	Catheter tĩnh mạch trung tâm bộ 1 nòng
210	Kim luồn tĩnh mạch số 24 (B.Braun)
211	Kim luồn mạch máu số 18
212	Kim luồn mạch máu số 20
213	Kim luồn mạch máu số 22
214	Kim luồn mạch máu số 24
215	Kim châm cứu 4.5 cm
216	Kim châm cứu 7cm
IX	Chỉ phẫu thuật
217	Chỉ Chromic 2/0
218	Chỉ Nylon 2/0
219	Chỉ Nylon 3/0
220	Chỉ Nylon 4/0
221	Chỉ Nylon 5/0
222	Chỉ Nylon 6/0
223	Chỉ Nylon 7/0
224	Chỉ Nylon 8/0
225	Chỉ Vicryl số 1
226	Chỉ Vicryl 2/0
227	Chỉ Vicryl 3/0
228	Chỉ Vicryl 4/0
229	Chỉ PDS 2/0 (Polydioxanone)

230	Chi PDS 3/0 (Polydioxanone)
231	Chi Silk 2/0
232	Chi Silk 3/0
233	Chi Silk 3/0 không kim
234	Chi Caresorb số 1 (Polyglactin 910)
235	Màng lưới prolene mesh
X	Găng tay
236	Găng tay trần (cao su chưa tiệt trùng) các số.
237	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng
238	Găng tay dài khảo sát cổ tử cung
XI	Các loại ống thông, ống dẫn lưu
239	Sonde dạ dày số 16 (Dây cho ăn)
240	Sonde Foley 2 nhánh số 8
241	Sonde Foley 2 nhánh số 14
242	Sonde Foley 2 nhánh số 16
243	Sonde Nelaton số 16
244	Sonde Hậu Môn Số 20
245	Bộ rửa dạ dày
XII	Vật tư y tế thông dụng
246	Bao Camera nội soi (đã tiệt trùng)
247	Bao cao su
248	Túi đựng nước tiểu
249	Bàn chải rửa tay phẫu thuật
250	Bóng đèn hồng ngoại
251	Bao đo huyết áp người lớn dùng cho máy theo dõi bệnh nhân
252	Canuyl Airway số 1
253	Canuyl Airway số 2
254	Canuyl Airway số 3
255	Cồn Y Tế
256	Lưỡi dao mổ các số (10,11,15,20)
257	Dây thở oxy người lớn
258	Dây thở oxy trẻ em
259	Dây truyền máu
260	Dây truyền dịch
261	Dây nối bơm tiêm điện
262	Dây garo
263	Đè lưới gỗ tiệt trùng
264	Điện cực dán (điện tim)
265	Dây đầu ra của máy châm cứu
266	Phin lọc máy thở
267	Ống thở T-Tube
268	Gel điện tim
269	Gel siêu âm
270	Gel Bôi Trơn K-Y
271	Giấy điện tim 3 cần
272	Giấy điện tim 6 cần

273	Giấy in siêu âm trắng đen
274	Giấy ghi kết quả sản khoa (Sử dụng máy Bionets Fc 1400)
275	Kẹp rốn
276	Khẩu trang giấy 3 lớp
277	Khóa 3 chạc có dây
278	Mask thở oxy người lớn
279	Mask thở oxy trẻ em
280	Mask thở gây mê trẻ em size S;M
281	Mask thở gây mê người lớn
282	Điện cực dán (dao mổ điện0
283	Nhiệt kế nách
284	Mỡ Vasolin
285	Nón phẫu thuật nam
286	Nón phẫu thuật nữ
287	Test chỉ thị hóa học 3m-1243a
288	Túi Laser (Đã tiệt trùng)
289	Tay dao cắt đốt điện
290	Đầu dao cắt đốt điện
291	Ống hút nhót số 8
292	Ống hút nhót số 16
293	Ống đặt nội khí quản số 2
294	Ống đặt nội khí quản số 2,5
295	Ống đặt nội khí quản số 2,5
296	Ống đặt nội khí quản số 3
297	Ống đặt nội khí quản số 3
298	Ống đặt nội khí quản số 4
299	Ống đặt nội khí quản số 4,5
300	Ống đặt nội khí quản số 5
301	Ống đặt nội khí quản số 5,5
302	Ống đặt nội khí quản số 6
303	Ống đặt nội khí quản số 6,5
304	Ống đặt nội khí quản số 7
305	Bộ đựng thuốc xông khí dung dùng cho máy xông khí dung NE-C29 (Omron)
306	Viên Presept 2,5g
307	Microshield 4%
308	Vôi Soda
309	Nước Cát
310	Cồn 70 độ
311	Giấy In Nhiệt 57mm
312	Nước rửa tay sát khuẩn nhanh trong y tế
XIII	Phim X Quang
313	Phim CT DTHL 35x43
314	Phim X Quang DIHT 26x36
315	Phim X Quang DIHL 26x36
316	Phim X Quang DIHT 20x25
317	Phim X Quang DIHT 20x30

318	Phim X Quang HRU 30x40
XIV	Vật tư tiêu hao xét nghiệm
319	Đầu col vàng
320	Đầu col xanh
321	Đầu col trắng
322	Giấy in máy xét nghiệm nước tiểu
323	Ống lấy máu xét nghiệm Haematokrit
324	Ống Chống Đông EDTA
325	Ống nghiệm Heparine
326	Ống Nghiệm Citrat 3.8%
327	Ống nghiệm trắng có nắp và không nắp
328	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp
329	Bóng đèn dùng cho máy sinh hóa tự động Respons 920.
330	Bóng đèn máy sinh hóa Pchem II (Halogen Lamp X Pchem Analyzer)
331	Sample Cup
332	Cuvettes máy sinh hóa Pchem II
333	Lam kính trong
334	Kim chích máu đầu tay
XV	Chỉ thép
335	Chỉ thép Phẫu Thuật 0,5mm
336	Chỉ thép Phẫu Thuật 0,7mm
337	Chỉ thép Phẫu Thuật 0,8mm
338	Chỉ Thép Phẫu Thuật 1,0mm
339	Chỉ Thép Liên Kim (Chỉ Thép Bánh Chè) Jiangsu JinLu
XVI	Mũi khoan
340	Mũi khoan xương Số 2.0
341	Mũi khoan xương Số 3.5
342	Mũi khoan xương Số 4.5
XVII	Đinh nẹp vít các loại
343	Đinh Kirschner các cỡ
344	Đinh Kirschner có răng các cỡ
345	Nẹp căng tay các cỡ
346	Nẹp căng tay các cỡ
347	Nẹp căng tay các cỡ
348	Nẹp cánh tay các cỡ
349	Nẹp cánh tay các cỡ
350	Nẹp cánh tay các cỡ
351	Nẹp căng chân các cỡ
352	Nẹp căng chân các cỡ
353	Nẹp đùi các cỡ
354	Nẹp đùi các cỡ
355	Nẹp đùi các cỡ
356	Nẹp lòng máng các cỡ
357	Nẹp mắc xích các cỡ
358	Nẹp mắc xích các cỡ
359	Nẹp đòn S (trái, phải) các cỡ

360	Nẹp đòn S (trái, phải) các cỡ
361	Nẹp T nhỏ các cỡ
362	Nẹp L (trái, phải) các cỡ
363	Nẹp L (trái, phải) các cỡ
364	Nẹp T các cỡ
365	Nẹp T các cỡ
366	Nẹp T các cỡ
367	Nẹp đầu dưới xương Mác III các cỡ
368	Nẹp mỏm khuỷu (trái, phải) các cỡ
369	Nẹp đầu dưới cẳng chân II (trái, phải) các cỡ
370	Nẹp đầu dưới cẳng chân II (trái, phải) các cỡ
371	Nẹp đầu dưới cẳng chân II (trái, phải) các cỡ
372	Nẹp bàn tay các cỡ
373	Nẹp bàn tay các cỡ
374	Vít vỏ 2.0 các cỡ
375	Vít vỏ 3.5 các cỡ
376	Vít vỏ 4.5 các cỡ
377	Nẹp Zimer
378	Nẹp cẳng tay các cỡ
379	Nẹp cánh cẳng bàn tay các cỡ
380	Nẹp cẳng bàn chân các cỡ
381	Nẹp cẳng bàn chân chống xoay các cỡ
382	Nẹp đùi cẳng bàn chân các cỡ
383	Áo default các cỡ
384	Đai cột sống các cỡ
385	Đai xương đòn các cỡ
XVIII	Dụng cụ y tế
386	Huyết áp NL Alpk2 có kiểm định (Ko kèm ống nghe)
387	Huyết áp TE Alpk2 có kiểm định (Ko kèm ống nghe)
388	Ống nghe 2 tai
389	Các trang thiết bị, vật tư y tế loại B, C, D khác

Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế

Hồ sơ kèm theo gồm:

1.	Bản kê khai nhân sự	☐
2.	Hồ sơ về kho tàng bảo quản trang thiết bị y tế	☐
3.	Hồ sơ về phương tiện vận chuyển trang thiết bị y tế	☐
4.	Giấy tờ chứng minh kho bảo quản, hệ thống theo dõi quản lý quá trình xuất, nhập, tồn kho trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy, tiền chất	☐

Cơ sở công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế cam kết:

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 5901047041

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 10 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 03 tháng 06 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ Y TẾ CHÂU THANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV TBYT CHÂU THANH

2. Địa chỉ trụ sở chính

40/2 Phù Đổng, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại: 0987152503 - 0909926369

Fax:

Email: chauthanh.dung257@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: CHÂU THANH DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 230699850

Ngày cấp: 12/12/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 94 Phù Đổng, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 40/2 Phù Đổng, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CHÂU THANH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 25/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 230699850

Ngày cấp: 12/12/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 94 Phù Đồng, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 40/2 Phù Đồng, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1643 Quyền số: 01

05-04-2022

Phùng Văn Phước

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOA LŨ



Đỗ Tiên Giang



13932/16

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Gia Lai*

Địa chỉ trụ sở: *Số 2 Hoàng Hoa Thám, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

Điện thoại: *059 3823713*

Fax:

Email: *dkkd.gialai@gmail.com*

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ Y TẾ CHÂU THANH**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **5901047041**

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, vật tư, thiết bị y tế	3312(Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị y tế	4659
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị y tế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán thiết bị văn phòng - Mua bán thùng rác y tế, hộp các tông đựng vật sắc nhọn như bơm tiêm, kim tiêm, kéo ..., túi đựng rác thải y tế - Mua bán trang phục giường bệnh (chăn, ga, gối, vải y tế, trang phục y bác sĩ, trang phục bệnh nhân)	4649
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán hóa chất xét nghiệm, hóa chất dùng trong ngành y tế, các loại hóa chất xét nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm - Mua bán hóa chất phòng chống dịch - Mua bán hóa chất ngành nông nghiệp (Không kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật)	4669

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, giám sát lắp đặt thiết bị y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật	7110
8	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống khí y tế	4329
10	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế	3822

Nơi nhận:

-CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ Y TẾ
CHÂU THANH. Địa chỉ: 40/2 Phù Đổng,
Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku,
Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

.....;
- Lưu: Nguyễn Đại Ngón.....

TRƯỞNG PHÒNG



Phùng Văn Phước

PHỤ LỤC II
MẪU BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ
(Kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04 tháng 04 năm 2022

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ

Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ CHÂU THANH

Địa chỉ: Số 40/2 Phù Đồng – phường Phù Đồng – Thành phố Pleiku – tỉnh Gia Lai

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác trong lĩnh vực trang thiết bị y tế				Quá trình đào tạo về lĩnh vực trang thiết bị y tế				
				Đơn vị công tác	Thời gian công tác	Vị Trí đảm nhiệm	Công việc được giao	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo
1	Châu Thanh Dũng	Giám đốc	Đại Học	Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế Châu Thanh.	05 năm	Quản lý điều hành công ty kiêm Phụ trách phòng kỹ thuật.		Đại học Bách khoa TP HCM	Điện – điện tử. Điện tử - viễn thông	Kỹ sư	Chính quy	05 năm
2	Nguyễn Thị Trà An	NV	Đại Học	Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế Châu Thanh.	04 năm	Phụ trách phòng tài chính kế toán.		Đại học tôn đức thắng	Kế toán	Cử nhân	Chính quy	04 năm



3	Đinh Hồng Phát	NV	Đại Học	Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế Châu Thanh.	04 năm	Nhân viên phòng kỹ thuật sửa chữa bảo dưỡng, bảo hành, lắp đặt trang thiết bị.		Đại học Quy Nhơn	Kinh tế kế toán	Cử nhân	Chính quy	04 năm
4	Trần Thị Thúy Nga	NV	Đại Học	Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế Châu Thanh.	02 năm	Phụ trách phòng kinh doanh và dự án.		Đại học Lạc Hồng	Ngoại thương	Cử nhân	Chính quy	04 năm
5	Trần Hoàng Thanh Huyền	NV	Đại học	Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế Châu Thanh.	01 năm	Phụ trách phòng kinh doanh và dự án.		Đại học Duy Tân	Luật kinh tế	Cử nhân	Chính Quy	04 năm

Người đại diện hợp pháp của cơ sở
Ký tên (Ghi họ tên đầy đủ, chức danh)
Xác nhận bằng dấu hoặc chữ ký số



GIÁM ĐỐC
CHÂU THANH DŨNG



BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering
Electrical – Electronics Engineering
Electronics – Telecommunications

UPON : *Chau Thanh Dung*

BORN ON : Jul. 25, 1988 . IN : Gia Lai .

YEAR OF GRADUATION : 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư
Điện – Điện tử
Điện tử – Viễn thông

CHO : *Châu Thanh Dũng*

SINH NGÀY : 25/07/1988 . TẠI : Gia Lai

NĂM TỐT NGHIỆP : 2012 . HỆ : Chính quy

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 5177 Quyền số: 03 SET/BS

Ngày 12-12-2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2012

Số đăng ký : 81DD06
(Registration N°)

BB 03021/20KH2/2011

Mã số SV (ID):
40600373



CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHÙ ĐỔNG



Đỗ Trung Hùng

HIỆU TRƯỞNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2012
PGS. TS. Vũ Đình Thành

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE CHANCELLOR

HIỆU TRƯỞNG

TON DUC THANG UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

confers

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Bằng Cử nhân

Upon: (Mr, Ms) **Nguyen Thi Tra An**

Cho: **Nguyễn Thị Trà An**

Born on: **09/06/1988**

Giới tính: **Nữ**

Major in: **Accounting - Auditing**

Ngày, tháng, năm sinh: **09/06/1988**

Ranking: **Strong-pass**

Ngành đào tạo: **Kế toán kiểm toán**

Mode of study: **Full-time**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **16113** Quyền số: **07** Hình thức đào tạo: **Chính quy**

05-04-2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2011



Serial number: **00014263**

Reference number: **1104200005**



Số hiệu: **00014263**

NGUYỄN TS. LÊ VINH DANH

Số vào sổ cấp bằng: **1104200005**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR OF
QUY NHON UNIVERSITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

has conferred
THE DEGREE OF BACHELOR

cấp
BẰNG CỬ NHÂN

ACCOUNTING

KẾ TOÁN

Upon: **Mr DINH HONG PHAT**

Cho: **Ông ĐINH HỒNG PHÁT**

Date of birth: **01 April 1992**

Ngày sinh: **01 tháng 4 năm 1992**

Year of graduation: **2015**

Năm tốt nghiệp: **2015**

Degree classification: **Ordinary**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Mode of study: **Full-time**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số CT: **348** Quyển: **01**
Ngày: **11** tháng **02** năm **2018**
Chức danh UBND xã Tây Vinh

Bình Định, ngày **11** tháng **11** năm **2015**



Reg. No: **15.3.404D.33.001**

Số hiệu: **1266546**

PGS.TS. Nguyễn Hồng Anh

Số vào sổ cấp bằng: **15.3.404D.33.001**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

LAC HONG UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

has conferred

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR

BẰNG CỬ NHÂN

FOREIGN TRADE

NGOẠI THƯƠNG

Upon: **Ms. Tran Thi Thuy Nga**

Cho: **Bà Trần Thị Thúy Nga**

Date of birth: 21 April 1989

Ngày sinh: 21/04/1989

Year of graduation: 2012

Năm tốt nghiệp: 2012

Degree classification: Good

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy

Dongnai, 27 October 2012

Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG



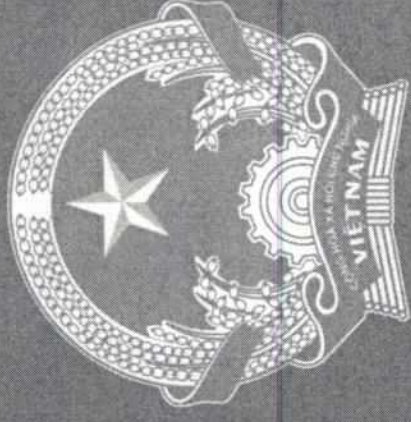
Reg. No:

ĐỖ TIẾN GIANG

Số hiệu: 397348

Số vào sổ cấp bằng: 760 NT/LH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*The Provost
of Duy Tan University*

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Business Law

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Hiệu trưởng
Trường Đại học Duy Tân*

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Luật Kinh tế

Upon: *Tran Hoang Thanh Huyen*

Date of birth: *25 October 1997*

Year of graduation: *2019*

Degree classification: *Magna Cum Laude (Very Good)*

Mode of study: *Full-time*

Danang, 31 May 2019

Cho: *Trần Hoàng Thanh Huyền*

Ngày sinh: *25/10/1997*

Năm tốt nghiệp: *2019*

Xếp loại tốt nghiệp: *Giỏi*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 05 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: *1763260*

Số vào sổ cấp bằng: *LKT49*

Huỳnh Văn Trung

TS. Lê Nguyên Bảo

Reg. No: *LKT49*



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ
CHÂU THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Pleiku, ngày 04 tháng 04 năm 2022

HỒ SƠ KHO TÀNG BẢO QUẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Kính gửi: Sở Y Tế Gia Lai

Tên cơ sở kinh doanh: CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ CHÂU THANH

Mã số thuế: 5901047041

Địa chỉ trụ sở chính: 40/2 Phù Đồng – Phường Phù Đồng – TP Pleiku – Gia Lai

Địa điểm kinh doanh: 44 Lương Thiện – Phường Hoa Lư – TP Pleiku – Gia Lai

Điện thoại: 0987152503

Email: tbytchauthanh@gmail.com

Công Ty TNHH MTV Thiết Bị Y Tế Châu Thanh cam kết có kho tàng bảo quản, đáp ứng các điều kiện của Bộ Y Tế:

1. Diện tích kho Công Ty:

- Kho 1 có diện tích 28m²
- Kho 2 có diện tích 28m²
- Kho trung tâm diện tích 120m²

2. Điều kiện bảo quản:

- Kệ đựng 5 tầng.
- Bình chữa cháy tại khu vực cửa ra vào.
- Khu vực lưu trữ hàng hoá được vệ sinh thường xuyên để tránh côn trùng và bụi bẩn, không gần nguồn gây ô nhiễm.
- Hàng hoá sắp xếp theo nhóm sản phẩm, nhóm hàng.

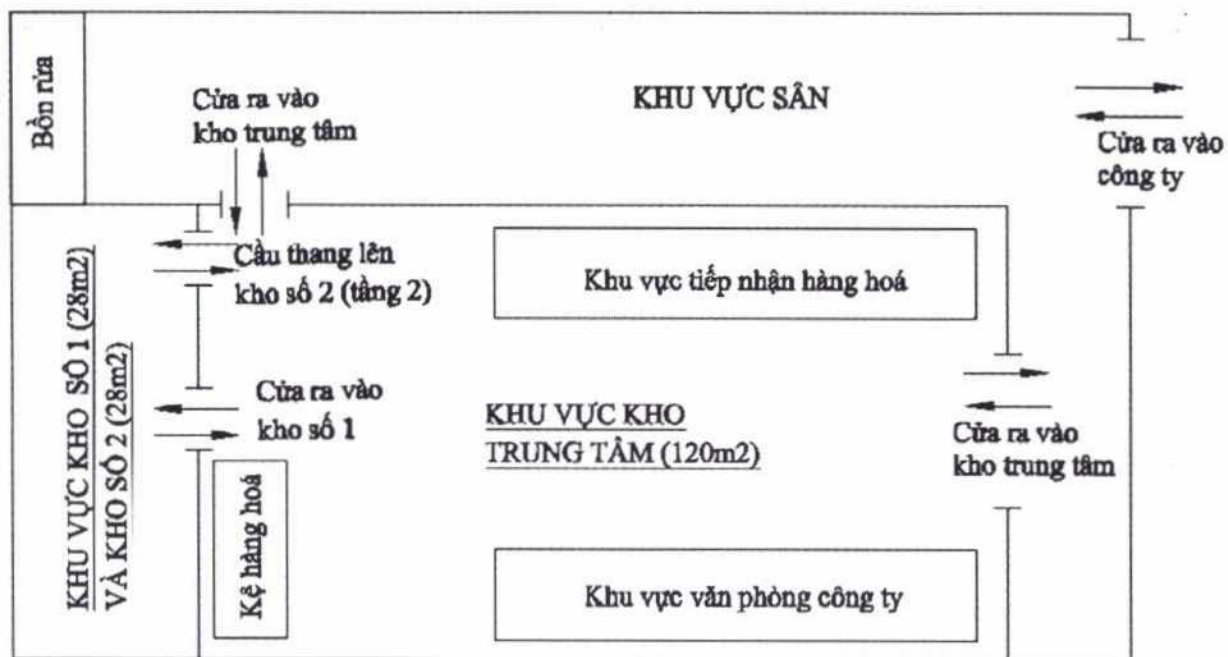
3. Danh mục trang thiết bị bảo quản:

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	TÌNH TRẠNG
1	Kệ hàng	08	Sử dụng thường xuyên
2	Điều hoà nhiệt độ	01	Sử dụng thường xuyên
3	Quạt điện	05	Sử dụng thường xuyên
4	Đèn chiếu sáng	15	Sử dụng thường xuyên
5	Bình chữa cháy	01	Sẵn sàng sử dụng
6	Phương tiện chữa cháy cơ bản		Sẵn sàng sử dụng
7	Tủ lạnh	02	Sử dụng thường xuyên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ SỞ
(Ký, ghi họ tên đầy đủ, chức danh)



GIÁM ĐỐC
CHÂU THANH DŨNG



Đi Đường CMT8

ĐƯỜNG LƯƠNG THẠNH

**CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ
CHÂU THANH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Pleiku, ngày 04 tháng 04 năm 2022

HỒ SƠ VỀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

Kính gửi: **Sở Y Tế Gia Lai**

Tên cơ sở kinh doanh: **CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ Y TẾ CHÂU THANH**

Mã số thuế: 5901047041

Địa chỉ trụ sở chính : 40/2 Phù Đồng – Phường Phù Đồng – TP Pleiku – Gia Lai

Địa điểm kinh doanh : 44 Lương Thiện – Phường Hoa Lư – TP Pleiku – Gia Lai

Điện thoại : 0987152503

Email: tbytchauthanh@gmail.com

Công ty TNHH MTV Thiết Bị Y Tế Châu Thanh phục vụ việc bán hàng, giao hàng cho khách hàng có nhu cầu mua trang thiết bị y tế theo một trong các cách sau:

1. Bán trực tiếp tại cơ sở kinh doanh.
 2. Bán cho khách hàng theo hình thức giao hàng tận nơi cho các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh:
- Công ty đăng ký giao hàng bằng xe ô tô hiệu Toyota Corollacross sản xuất năm 2021, biển số 81A-266.73. Ô tô có máy lạnh, dung tích 1798cm³.

Khách hàng dù mua ở bất kỳ hình thức nào cũng sẽ được hỗ trợ về hướng dẫn sử dụng, bảo quản và bảo hành sản phẩm hợp lý.

Kính trình Sở Y Tế xem xét và phê duyệt

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ SỞ

(Ký, ghi họ tên đầy đủ, chức danh)



**GIÁM ĐỐC
CHÂU THANH DŨNG**

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register



GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: DA 0164815



1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 81A-266.73

(Registration Number)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) COROLLACROSS ZSG10L-DHXEKU

Số máy: (Engine Number) 2ZRY812239

Số khung: (Chassis Number) MR2KUAAG6M0033209

Năm, Nước sản xuất: 2021, Thái Lan

(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1560/1570 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4460 x 1825 x 1620 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2640 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1360 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1815/1815 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1798 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 103(kW)/6400vph

Số sê-ri: (No.) DA-0164815

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 225/50R18

2: 2; 225/50R18

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No.)

8105D-19259/21

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 28/06/2024

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2021

(Issued on: Day/Month/Year)

CÔNG TY T.N.H.H. ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

ĐĂNG KIỂM

CAO NGUYỄN

TP. PLEIKU - T. GIA LAI

CHỖ GIÁM ĐỐC
Trần Trọng Nghĩa



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Có lắp camera (Equipped with camera) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Gia Lai Province's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 81 008498



Tên chủ xe (Owner's full name):

CTY TNHH MTV TB Y TẾ CHÂU THANH

Địa chỉ (Address):

40/2 Phù Đồng, Phù Đồng, Pleiku, G/Lai

Nhãn hiệu (Brand): TOYOTA

Số loại (Model code): COROLLA

Số máy (Engine N°): 2ZRY812239

Số khung (Chassis N°): MR2KUAAG6M0033209

Màu sơn (Color): Nâu

Số chỗ ngồi (Sit): 5

Hoạt động trong phạm vi:

Biển số đăng ký

(N° plate)

(T)

Gia Lai, ngày 28 tháng 12 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

81A-266.73

Giá trị đến ngày

(Date of expiry):

Thượng tá Ngô Quốc Tuấn

